

Số: 11/QĐ-THHV

Hải Châu, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành giá dịch vụ các khoản thu phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÙNG VƯƠNG

Căn cứ quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc thành lập Trường Tiểu học Hùng Vương thuộc UBND phường Hải Châu;

Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Công văn số 863/UBND-PVHXXH ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Phòng VH-XH phường Hải Châu về việc thực hiện các khoản thu, giá dịch vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh năm học 2025-2026 của nhà trường;

Theo đề nghị của bộ phận Kế toán trường tiểu học Hùng Vương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ hoạt động tham quan, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khối 1,2,3 năm học 2025-2026:

Mức giá dịch vụ : 238.000 đ/ em/lần

Điều 2. Tổ chức, hình thức thu

1. Tổ chức thu: Sau khi Quyết định giá dịch vụ các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường được ban hành.

2. Phương thức thu: Thu trước ngày thực hiện kế hoạch ngày 24/01/2026

3. Hình thức thu: Phụ huynh nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản của trường Tiểu học Hùng Vương hoặc nộp tiền mặt trực tiếp tại bộ phận văn phòng của trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ phận tài vụ, bộ phận văn phòng và các bộ phận có liên quan của trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Phòng GDĐT(để báo cáo)
- Lưu :VT, KT.



**BẢNG TÍNH ĐỊNH MỨC CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH DỊCH VỤ NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NGUỒN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - NĂM HỌC 2025 - 2026**

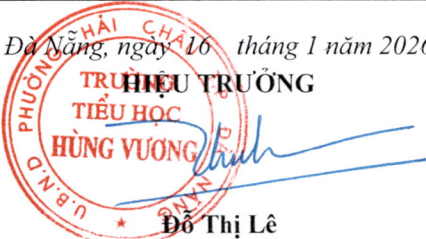
DVT : đồng

TT	Nội dung chi phí	Diễn giải nội dung chi phí	Thuyết minh phương pháp xác định				Tỉ trọng %
			Đơn vị tính	Số định mức (số hs)	Đơn giá/1 hs	Giá thành dịch vụ	
A	TỔNG CHI PHÍ		Học sinh	185	238,000	44,030,000	
1	Số học sinh tham gia (Khối lớp 1,2,3)			185			
I	CÁC CHI PHÍ TRỰC TIẾP					42,100,000	
1	Tiền thuê xe 45 chỗ	Đưa học sinh đến các địa điểm tham quan, chỗ ăn và đưa học sinh về trường.	Xe	5	2,500,000	12,500,000	
3	Tiền vé tham quan	Tại địa điểm đến: Thiên đường đại dương-rừng Hà Nha	Vé	185	110,000	20,350,000	
4	Tiền ăn trưa, nước uống	Bữa trưa và nước uống phục vụ trên xe.	Suất	185	50,000	9,250,000	
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP KHÁC					1,850,000	
1	Phí và quà tặng các trò chơi, đạo cụ, hướng dẫn viên, bảo hiểm du lịch.	Cho các trò chơi khi tham quan	Lần	185	10,000	1,850,000	
B	MỨC THU THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP					43,950,000	
1	Mức giá dịch vụ thu dự kiến/ 1 học sinh (làm tròn)					238,000	

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Phương Lan

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 1 năm 2026


Đỗ Thị Lê